

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 28 - 02 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

Bà Lê Ngọc Kim Loan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 95/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2023/QĐXX-PT ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Xóm D, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Mạnh L, sinh năm 1966.

Nơi ĐKKHKT: Tổ F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

3. Những người tham gia tố tụng khác: Không.

4. Người kháng cáo: Anh Trần Mạnh L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo, tóm tắt như sau:

Nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày: Chị và anh L được tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2018 tại UBND phường Q, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, từ sau khi chị sinh con đầu vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau, chúng tôi đã ly thân khoảng gần 1 năm sau đó hòa giải được. Chị và anh L thuê nhà ở riêng, nhưng vợ chồng sống với nhau vẫn không hạnh phúc, thường xuyên tranh cãi và bất đồng quan điểm. Nguyên nhân do anh L thường xuyên đi chơi không quan tâm đến vợ con, không tu trí làm ăn, công việc không ổn định. Tôi đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thay đổi. Đến tháng 4 năm 2021 anh L bị bắt tạm giam vì có vi phạm pháp luật sau đó đi thi hành án phạt tù tôi đưa hai con về sống chung với gia đình chị tại thành phố P. Đến nay, chị thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là Trần Hải Đ, sinh ngày 20/3/2018 và Trần Mai H, sinh ngày 08/10/2019. Trong thời gian anh L đi chấp hành án, hai con do chị nuôi dưỡng. Từ sau khi đi chấp hành án về (giữa tháng 10 năm 2022) đến nay, anh L đã đưa cháu Trần Mai H về sống với anh L, hiện nay chị không biết chính xác anh L và cháu H đang ở đâu. Sau khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Mạnh L trình bày: Anh và chị M được tổ chức lễ cưới tháng 01 năm 2018, đến tháng 3 năm 2018 đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, TP T. Sau khi cưới chị M về nhà anh làm dâu, vợ chồng ở chung một thời gian sau đó thuê nhà ở riêng. Trong cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị M có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ anh có nhiều cư xử không đúng mực với mẹ và chị anh. Sau khi sinh con đầu, vợ chồng đã từng mâu thuẫn và ly thân một thời gian sau đó lại về sống chung nhưng vẫn hay cãi vã, mâu thuẫn với nhau. Tháng 4 năm 2021 anh bị bắt tạm giam sau đó đi chấp hành án 18 tháng tù, đến tháng 10 năm 2022 anh trở về địa phương, trong thời gian đó chị M lạnh nhạt không quan tâm gì đến anh nên tình cảm đến nay không còn. Nay chị M xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị M có hai con chung là Trần Hải Đ, sinh ngày 20/3/2018 và Trần Mai H, sinh ngày 08/10/2019. Khi ly hôn anh xin nuôi cả hai

con, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị M tranh chấp nuôi con thì anh xin nuôi cháu H, để cháu Đ ở với mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 95/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 482 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 468, 357 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Trần Mạnh L.

Về con chung: Giao hai con chung là Trần Hải Đ, sinh ngày 20/3/2018 và Trần Mai H, sinh ngày 08/10/2019 cho mẹ là chị Trần Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Mạnh L có quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Mạnh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Hải Đ, sinh ngày 20/3/2018 mỗi tháng 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*); cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Mai H, sinh ngày 08/10/2019 mỗi tháng 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu Đ và cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng biện pháp đảm bảo việc thi hành án; trách nhiệm nộp án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2022, anh Trần Mạnh L có đơn kháng cáo với nội dung:

Anh không đồng ý với quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc giao cả hai con cho chị M nuôi dưỡng. Anh muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các con của anh. Anh đề nghị Tòa án tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin nuôi con của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Trần Mạnh L và chị Trần Thị M đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án liên quan đến nội dung kháng cáo. Trong đó, hai bên đương sự thống nhất:

- Về quyền nuôi con chung: Hai bên đương sự thống nhất giao cho anh Trần Mạnh L là người trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 20/3/2018 và cháu Trần Mai H, sinh ngày 08/10/2019 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị M hiện tại không có việc làm, thu nhập ổn định, Anh L1 đã tự nguyện tạm thời không yêu cầu chị M phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm thì đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Anh Trần Mạnh L đã tự nguyện nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000560 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội về án phí lệ phí. Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Mạnh L, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa về việc giao cả hai con chung là cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 20/3/2018 và cháu Trần Mai H, sinh ngày 08/10/2019 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho chị Trần Thị M do anh L không yêu cầu. Đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1.]. Về căn cứ pháp luật tố tụng:

Đơn kháng cáo của anh Trần Mạnh L làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, do đó kháng cáo của anh L là hợp lệ và được thụ lý và đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2.]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án liên quan đến nội dung kháng cáo, cụ thể như sau:

Về quyền nuôi con chung: Hai bên đương sự thống nhất giao cho anh Trần Mạnh L là người trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 20/3/2018 và cháu Trần Mai H, sinh ngày 08/10/2019 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị M hiện tại không có việc làm, thu nhập ổn định, Anh L1 đã tự nguyện tạm thời không yêu cầu chị M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm thì đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Anh Trần Mạnh L tự nguyện nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000560 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Xét, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án đối với phần có kháng cáo và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức, xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Đối với ý kiến phát biểu, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 0000306 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Đối với phần án phí cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của án sơ thẩm. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận về việc tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với vị Trần Thị M. Do đó, Hội đồng xét xử cần sửa phần án phí cấp dưỡng theo hướng anh Trần Mạnh L không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa nên anh Trần Mạnh L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Xác nhận anh L đã nộp án phí phúc thẩm là 300.000đ theo biên lai thu số 0000560 ngày

06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xác nhận anh L đã nộp án phí phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Áp dụng khoản 1 Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm số 95/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Công nhận sự thỏa thuận các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm;

Tuyên xử:

1. Về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, thăm nom con và thay đổi nuôi con chung:

- *Về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con:* Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thống nhất giao cho anh Trần Mạnh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 20/3/2018 và cháu Trần Mai H, sinh ngày 08/10/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Trần Thị M do anh L chưa có yêu cầu.

- *Về thăm nom con và thay đổi nuôi con chung:* Chị Trần Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom đối với con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, chị Trần Thị M có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về tài sản chung; công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết,

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000306 ngày 04/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Trần Mạnh L không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm:

Anh Trần Mạnh L nhận nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm sung quỹ nhà nước. Được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000560 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA DS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên